TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẨM PHẢ
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 22/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 14/7/2023
V/V: "Ly hôn với người bị tuyên bố mất tích"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Chính Nghĩa
Các hội thẩm nhân dân: 1.Ông Trần Ngọc Chiến
2. Bà Lê Thị Thanh Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Huệ - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thu Huyền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 7 năm 2023, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 25/2023/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2023 về ly hôn với người bị tuyên bố mất tích theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số: 13/2023/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: anh Ngô Mạnh S1, sinh năm 19xx; địa chỉ: tổ x, khu xx, phường T2, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: chị Hoàng Thị T1, Sinh năm 19xx; nơi thường trú và là nơi cư trú cuối cùng: tổ x, khu xx, phường T2, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và các lời khai tại hồ sơ vụ án, nguyên đơn anh Ngô Mạnh S1 đều trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: anh và chị Hoàng Thị T1 kết hôn năm 20xx có đăng ký hợp pháp tại Ủy ban nhân dân phường T2, thành phố Cẩm Phả trên cơ sở tự

nguyện. Trước khi kết hôn, vợ chồng có thời gian tìm hiểu khoảng 06 tháng. Sau khi kết hôn, anh và chị T1 về chung sống tại gia đình nhà nội tại tổ c, khu xx, phường T2, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh. Vợ chồng chung sống bình thường cho đến năm 20xx thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn anh cho rằng do chị T1 không quan tâm đến gia đình, chơi bời cờ bạc dẫn đến nợ nần. Vì thương con nên anh và gia đình đã tìm mọi biện pháp giúp chị T1 trả nợ. Mục đích để chị T1 cùng anh chăm lo, vun đắp, xây dựng gia đình, nhưng chị T1 vẫn giấu anh vay tiền của bạn bè, hàng xóm để chơi bời cờ bạc. Đến ngày 15/8/2020, chị T1 tự ý bỏ đi, mang theo chiếc xe mô tô của gia đình và không thông tin cho người thân, bạn bè biết đi đâu, làm gì. Kể từ đó đến nay, anh vẫn không nhận được thông tin gì về chị T1. Vì vậy, anh đã yêu cầu Tòa án tuyên bố chị T1 mất tích. Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả đã ban hành Quyết định giải quyết việc dân sự số xx/20xx/QĐST - DS ngày 09/3/2023 tuyên bố chị Hoàng Thị T1 mất tích. Hiện tại, do chị T1 vẫn chưa trở về nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị T1.

- Về con chung: anh và chị có 02 con chung: Ngô Tiến Đ1, sinh ngày xx/x/20xxvà Ngô Đăng M1, sinh ngày xx/x/xxxx Khi ly hôn, do chị T1 chưa trở về nên anh yêu cầu được nuôi dưỡng cả 02 con chung đến khi thành niên, không đề cập đến việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và công nợ: không có.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả có ý kiến cho rằng: Việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm trước khi nghị án thấy rằng Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Việc thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ tranh chấp và tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng. Việc thu thập chứng cứ đầy đủ. Giao nhận tài liệu đúng theo trình tự pháp luật quy định; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án: Căn cứ hồ sơ vụ án và các tài liệu chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét tại phiên tòa nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có cơ sở chấp nhận và đề nghị Hội đồng xét xử quyết định theo Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: nguyên đơn anh Ngô Mạnh S1 có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với người bị Tòa án tuyên bố mất tích có nơi cư trú cuối cùng tại tổ 3, khu 1B, phường T2, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh. Thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cẩm phả quy định tại Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn anh Ngô Mạnh S1 có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn chị Hoàng Thị T1 bị tòa án tuyên bố mất tích, đã được triệu tập xét xử 02 lần nhưng hiện tại

vẫn chưa trở về, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: anh Ngô Mạnh S1 và chị Hoàng Thị T1 kết hôn năm 2009 có đăng ký hợp pháp tại Ủy ban nhân dân phường T2, thành phố Cẩm Phả trên cơ sở tự nguyện. Trước khi kết hôn, vợ chồng cũng đã có thời gian tìm hiểu nhau. Sau khi kết hôn, anh và chị T1 về chung sống tại gia đình nhà nội tại tổ 3, khu 1B, phường T2, thành phố Cẩm Phả. Vợ chồng chung sống bình thường cho đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị T1 không quan tâm đến gia đình, chơi bời cờ bạc dẫn đến nợ nần. Trong khoảng thời gian chị T1 chưa bỏ đi đã có nhiều người đến gia đình đòi nợ. Anh S1 và gia đình đã tìm mọi biện pháp giúp chị T1 trả nợ chỉ mong chị T1 sửa đổi tính nết, chú tâm vào việc chăm sóc gia đình. Đến ngày 15/8/2020, chị T1 tự ý bỏ đi, mang theo chiếc xe mô tô của gia đình và không thông tin cho người thân, bạn bè biết đi đâu, làm gì. Kể từ đó đến nay, không ai biết được thông tin gì về chị T1.

Qua xác minh, thu thập chứng cứ tại địa bàn anh chị Sơn - Thu sinh sống một thời gian thấy rằng: mâu thuẫn vợ chồng đã xảy ra trước khi chị T1 bỏ đi mất tích. Nguyên nhân mâu thuẫn được khu phố phản ánh phù hợp với lời khai của bà Trần Thị Thoa là mẹ đẻ anh S1, phù hợp với lời khai của anh S1 có tại hồ sơ vụ án.

Anh S1 đã làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả tuyên bố mất tích đối với chị T1 và được Tòa án chấp nhận ra "Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự" số xx/20xx/QĐST - DS ngày xx/x/20xx. Đến thời điểm hiện tại cũng không thấy chị T1 trở về nên anh S1 yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả giải quyết ly hôn với chị Hoàng Thị T1.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng anh S1 và chị T1 đã rất trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích của hôn nhân không đạt được; anh S1 yêu cầu được ly hôn với chị T1 đã được Tòa án tuyên bố mất tích nên Hội đồng xét xử chấm dứt quan hệ hôn nhân giữa anh Ngô Mạnh S1 và chị Hoàng Thị T1 theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

- Về con chung: anh chị Sơn - Thu có 02 con chung: Ngô Tiến Đ1, sinh ngày xx/x/20xx và Ngô Đăng M1, sinh ngày xx/x/20xx. Anh S1 yêu cầu được nuôi cả 02 con chung đến khi thành niên và không yêu cầu chị T1 cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy anh S1 có đủ điều kiện nuôi con như: tinh thần minh mẫn, thu nhập ổn định, không có tiền sự về các hành vi ngược đãi đối với trẻ em. Yêu cầu của anh S1 cũng phù hợp với nguyện vọng của 02 con anh và quan điểm của chính quyền địa phương có tại hồ sơ vụ án. Mặt khác đến thời điểm hiện tại, chị T1 vẫn chưa trở về nên yêu cầu của anh S1 được Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về tài sản chung: không có; công nợ chung: Không có.

[3] Về án phí: anh Ngô Mạnh S1 phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 171; Điều 173; Điều 271; Điều 273; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án quy định về án phí, lệ phí;

Tuyên Xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn của Ngô Mạnh S1 đối với chị Hoàng Thị T1. Anh S1 được ly hôn với chị T1.

[2] Về con chung: giao cho anh Ngô Mạnh S1 có trách nhiệm trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cả 02 con chung: Ngô Tiến Đ1, sinh ngày xx/x/20xx và Ngô Đăng M1, sinh ngày xx/x/20xx đến khi thành niên (đủ 18 tuổi); chị Hoàng Thị T1 nếu trở về không phải cấp dưỡng tiền nuôi con và được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[3] Về án phí: anh Ngô Mạnh S1 phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền này được trừ vào số tiền nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 000xxxx ngày xx tháng xx năm 20xx tại chi cục Thi hành án thành phố Cẩm Phả.

[4] Về quyền kháng cáo: nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKND TP Cẩm Phả;
- THA dân sự TP Cẩm Phả;
- Các đương sự;
- Lưu HS - VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Trần Chính Nghĩa